

GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TRADITIONAL CULTURAL VALUES AND SUSTAINABLE TOURISM DEVELOPMENT IN VIETNAM TODAY

Trịnh Thị Hạnh¹, Phan Thanh Quyên^{1,*},
Nguyễn Thị Việt Hưng²

DOI: <https://doi.org/10.57001/huih5804.2025.437>

TÓM TẮT

Khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững là hướng đi đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội lớn hiện nay. Tuy nhiên, thực trạng khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay còn thiếu định hướng dài hạn, sản phẩm trùng lặp, khai thác theo phong trào, thậm chí thương mại hóa quá mức làm suy giảm tính xác thực của di sản. Công tác bảo tồn chưa gắn chặt với lợi ích cộng đồng, cơ chế phối hợp giữa nhà nước - doanh nghiệp - người dân còn lỏng lẻo và hành lang pháp lý chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, kết hợp nghiên cứu tình huống điển hình để đánh giá bình diện lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu chỉ ra bốn nhóm giải pháp trọng tâm, liên quan đến hoàn thiện pháp luật, tăng cường quản lý, phát huy vai trò doanh nghiệp và vận động cộng đồng. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Khai thác, Văn hóa, Truyền thống, du lịch, bền vững.

ABSTRACT

Leveraging traditional cultural values in sustainable tourism development is a direction that brings great economic and social efficiency today. However, the current harnessing of traditional cultural values in tourism development in Vietnam still lacks long-term orientation, with duplicated products, trend-following exploitation, and even excessive commercialization that erode the authenticity of heritage. Conservation initiatives are inadequately aligned with community interests, cooperation among the government, businesses, and citizens is tenuous, and the legal framework has failed to evolve in accordance with practical needs. The paper utilizes documentary analysis and case studies to assess both theoretical and practical aspects. Research findings specify four principal categories of solutions associated with legislative improvement, management reinforcement, enterprise promotion, and community mobilization. Based on this, solutions are offered for effectively leveraging traditional cultural values in sustainable tourism development in Vietnam today.

Keywords: Exploit, culture, tradition, tourism, sustainability.

¹Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

²Trường Đại học Hồng Đức

*Email: quyenpt@hauai.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/9/2025

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 18/11/2025

Ngày chấp nhận đăng: 30/12/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Du lịch không chỉ là một nguồn thu nhập quan trọng, mà còn là cầu nối giữa các nền văn hóa, tạo ra cơ hội gặp gỡ và trao đổi giữa các cộng đồng trên thế giới. Với bề dày lịch sử, vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ và một di sản văn hóa truyền thống đặc sắc, độc đáo, Việt Nam đang tăng

trưởng nhanh chóng trong ngành du lịch. Tuy nhiên, song song với sự phát triển đó là nguy cơ xói mòn, thậm chí làm biến dạng những giá trị văn hóa truyền thống vốn có. Do đó, Việt Nam cần phải nhìn nhận và có phương án phát triển du lịch một cách phù hợp để đảm bảo rằng sự phát triển này mang lại lợi ích kinh tế, bảo tồn các giá trị này của dân tộc.

Du lịch bền vững (Sustainable Tourism) đang trở thành một xu hướng quan trọng trong ngành công nghiệp du lịch, đặc biệt là trước bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức về môi trường và xã hội. Trong bối cảnh đó, việc khai thác giá trị văn hóa truyền thống mang lại lợi ích kinh tế và môi trường, cũng như đóng góp vào sự bền vững của ngành du lịch địa phương tạo nên một mô hình phát triển toàn diện và bền vững cho tương lai. Khai thác những giá trị này đóng vai trò quan trọng là điểm nhấn cho một địa điểm du lịch, làm giàu trải nghiệm du lịch, phát triển du lịch bền vững. Bởi vì, đó là nguồn tài nguyên quý báu cho phát triển du lịch, du lịch bền vững. Sự hòa quyện giữa giá trị văn hóa truyền thống và phát triển du lịch bền vững tạo nên một cơ hội to lớn để bảo tồn văn hóa, thúc đẩy sự hòa nhập cộng đồng và đồng thời tạo ra những trải nghiệm du lịch độc đáo và bền vững cho du khách.

Để thực hiện được mục tiêu kép vừa phát triển du lịch bền vững, vừa bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cần có quan điểm phát triển hài hòa giữa mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường, bảo đảm cân bằng lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng và du khách, đồng thời duy trì khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch trong tương lai. Cơ sở pháp lý cho định hướng này đã được khẳng định trong Điều 4, Luật Du lịch năm 2017 nhấn mạnh “phát triển du lịch bền vững, theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm” [4, tr.3] và Điều 8 đề cao nguyên tắc “bảo vệ môi trường du lịch theo hướng xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn, lành mạnh và văn minh” [4, tr.4]. Trong đó, mọi chủ thể tham gia từ Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng đến du khách đều có trách nhiệm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa gắn liền với bảo vệ môi trường. Như vậy, việc khai thác giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững không chỉ là định hướng quan trọng, mà còn là yêu cầu cấp bách trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm giá trị văn hóa truyền thống và du lịch bền vững

Giá trị văn hóa hình thành từ đời sống tinh thần của con người, gắn với từng phương thức sản xuất trong lịch sử. Khi nói giá trị văn hóa phải thỏa mãn các tiêu chí: phản ánh đặc trưng cơ bản của văn hóa (đặc trưng sáng tạo và nhân văn) và chức năng ưu trội của văn hóa (chức năng phát triển nhân cách); tổng thể những sản phẩm (vật chất và tinh thần) phản ánh trình độ phát triển nhất định của xã hội; được hình thành và thể hiện trong các hoạt động sáng tạo

mang ý nghĩa xã hội của cá nhân và cộng đồng qua các giai đoạn lịch sử. Như vậy, giá trị văn hóa là sự kết tinh những thành tựu mà con người đạt được, phản ánh trình độ phát triển của bản chất người và được biểu hiện theo các chuẩn mực Chân - Thiện - Mỹ trong đời sống xã hội.

Giá trị văn hóa truyền thống trước hết bắt nguồn từ văn hóa cổ truyền, song đến nay vẫn giữ nguyên ý nghĩa, tiếp tục được kế thừa, phát huy và nâng lên tầm cao mới trong bối cảnh hiện đại. Đó là “giá trị cao quý nhất, đẹp đẽ nhất, cái mùi, cái vị, cái hương, cái thơ của đời sống” [1, tr.133]; rộng hơn là “những tư tưởng, quan niệm, ý niệm, những thành tựu văn hóa đã có tác dụng thúc đẩy sự đi lên của lịch sử và phục vụ cho lợi ích và nhu cầu của nhân dân, của đất nước” [1, tr.138] đã được đúc kết, trao truyền và tỏa sáng trong thực tiễn, định hướng tương lai. Theo đó, có thể hiểu, giá trị văn hóa truyền thống là những giá trị văn hóa có ý nghĩa bền vững, được lưu truyền giữa các thế hệ, phản ánh bản sắc cộng đồng và có khả năng đóng góp cho phát triển xã hội. Toàn bộ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần ấy được hình thành từ điều kiện tự nhiên, xã hội cùng quá trình hoạt động thực tiễn sáng tạo của con người trong lịch sử; được truyền thừa và lan tỏa qua nhiều thế hệ trong những cộng đồng văn hóa nhất định, trở thành nền tảng cho sự phát triển hiện tại và định hướng cho tương lai.

Du lịch bền vững là việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên (và tất cả những đặc điểm văn hóa kèm theo, có thể là trong quá khứ và cả hiện tại) theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương [2].

Theo International Ecotourism Society, du lịch bền vững có ba thành tố hợp thành, được ví như “ba chân” [3]. Thứ nhất là thân thiện môi trường. Du lịch bền vững có tác động thấp đến nguồn lợi tự nhiên, giảm thiểu các tác động đến môi trường (động thực vật, các sinh cảnh sống, nguồn lợi sống, sử dụng năng lượng và ô nhiễm...). Thứ hai là gắn gũi về xã hội và văn hóa, không gây hại đến các cấu trúc xã hội hoặc văn hóa của cộng đồng nơi mà chúng được thực hiện, tôn trọng văn hóa và truyền thống địa phương. Thứ ba là đóng góp về mặt kinh tế cho cộng đồng và tạo ra những thu nhập công bằng và ổn định cho cộng đồng địa phương. Việc phát triển du lịch bền vững được thực hiện dựa trên ba tiêu chí này có thể tăng cường việc bảo tồn nguồn lợi tự nhiên, môi trường, bảo tồn, phát huy, khai thác tốt các giá trị văn hóa, văn hóa truyền thống và mang lại lợi ích kinh tế thiết thực cho cộng đồng.

Luật Du lịch năm 2017 đưa ra quan niệm về phát triển du lịch bền vững, xác định đây là quá trình phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không gây tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu du lịch trong tương lai [4]. Phát triển du lịch bền vững gồm 3 nội dung cơ bản. Đầu tiên là duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế du lịch cao hợp lý, ổn định, liên tục. Thứ hai là thúc đẩy tiến bộ, công bằng xã hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Thứ ba là bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường sinh thái, phát triển các tài nguyên có khả năng tái sinh [4]. Cách tiếp cận này nhấn mạnh vai trò quản lý của Nhà nước và khung pháp lý trong điều tiết phát triển.

Trong khi đó, UNESCO, thông qua Chương trình *World Heritage and Sustainable Tourism*, định nghĩa du lịch bền vững là mô hình du lịch có trách nhiệm, bảo tồn và phát huy giá trị di sản cho các thế hệ tương lai, trên cơ sở cân bằng lợi ích giữa các bên liên quan [3]. Trọng tâm ở đây là gắn kết bảo tồn di sản văn hóa - thiên nhiên với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đề cao vai trò cộng đồng địa phương. Như vậy, so với UNESCO, quan điểm của Việt Nam thiên về quản lý và định hướng vĩ mô bằng pháp luật, còn UNESCO nhấn mạnh đến bảo tồn di sản và sự tham gia của cộng đồng tại điểm đến.

2.2. Tầm quan trọng của khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam

Thứ nhất, khai thác giá trị văn hóa truyền thống tạo nên bản sắc riêng biệt cho từng điểm đến du lịch.

Việc khai thác giá trị văn hóa truyền thống mang lại sự độc đáo và phong cách riêng cho điểm đến du lịch. Các địa điểm với bản sắc văn hóa đặc trưng có khả năng thu hút du khách không chỉ bởi cảnh đẹp tự nhiên, mà còn bởi những trải nghiệm văn hóa đặc sắc. Việc giữ gìn và phát triển các di sản văn hóa như: lễ hội truyền thống, nghệ thuật dân gian và di tích lịch sử giúp tạo ra một hình ảnh độc đáo cho điểm đến và làm tăng giá trị thương hiệu, tạo ra những trải nghiệm không thể nào lẫn lộn cho du khách, góp phần xây dựng hình ảnh văn hóa mạnh mẽ cho du lịch Việt Nam. Sự đa dạng trong các nét văn hóa truyền thống giúp mỗi địa điểm trở nên duyên dáng và hấp dẫn. Du khách không chỉ tìm kiếm những danh lam thắng cảnh nổi tiếng, mà còn mong muốn trải nghiệm sâu sắc về văn hóa địa phương, tận hưởng sự kế thừa và liên kết giữa quá khứ và hiện tại.

Thứ hai, khai thác giá trị văn hóa truyền thống mang lại lợi ích kinh tế lớn, tạo cơ hội việc làm và tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương.

Khai thác và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống giúp du lịch trở thành nguồn thu nhập quan trọng, đồng thời giữ gìn và phát triển bền vững các nguồn lực văn hóa độc đáo ở địa phương. Định hướng đó có thể tạo ra cơ hội việc làm mới cho người dân địa phương thông qua các hoạt động như: hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ hành, làm nghệ thuật truyền thống và sản xuất đặc sản văn hóa; kích thích nhu cầu tiêu thụ trong khu vực cũng tăng cường nền kinh tế địa phương; hướng dẫn du lịch, nghệ thuật truyền thống và sản xuất đặc sản văn hóa đều có thể trở thành nguồn thu nhập ổn định, giúp cải thiện chất lượng cuộc sống. Điều này không chỉ giúp giảm áp lực thất nghiệp mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Ngược lại, thông qua phát triển du lịch mang lại cơ hội để cộng đồng địa phương nhận ra giá trị của di sản văn hóa, thúc đẩy ý thức bảo tồn, giúp bảo vệ và phát triển những giá trị văn hóa quý báu.

Thứ ba, khai thác giá trị văn hóa truyền thống là chìa khóa để đảm bảo phát triển du lịch mang lại giá trị lâu dài cho sự hợp tác chặt chẽ giữa cộng đồng và ngành du lịch.

Sự tham gia của cộng đồng trong quá trình thực hiện chiến lược du lịch là quan trọng. Xây dựng các chiến lược du lịch bền vững, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường và văn hóa địa phương. Thúc đẩy các hoạt động du lịch giáo dục, để khách du lịch giải trí, cũng như hiểu và tôn trọng văn hóa địa phương, từ đó, hướng đến mục tiêu xây dựng một mô hình du lịch bền vững về kinh tế, văn hóa và môi trường. Qua đó, giúp Việt Nam duy trì giá trị văn hóa truyền thống đồng thời phát triển một ngành du lịch mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng và quốc gia.

2.3. Tổng quan nghiên cứu

Trong khoảng hơn một thập kỷ qua, vấn đề du lịch bền vững đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu rộng rãi ở Việt Nam, thể hiện qua hàng trăm bài báo khoa học, luận văn, luận án và chuyên khảo có thể tìm thấy trên các cơ sở dữ liệu như VJOL, Thư viện Quốc gia Việt Nam hay Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Các công trình này tập trung chủ yếu vào việc phân tích chính sách phát triển du lịch, vai trò của cộng đồng địa phương, mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và tăng trưởng kinh tế, cũng như những thách thức về môi trường trong phát triển du lịch.

Ở bình diện quốc tế, nhiều học giả tiêu biểu đã xây dựng các lý thuyết quan trọng về du lịch bền vững. Butler [5] đề xuất mô hình “chu kỳ sống điểm đến du lịch”, Bramwell và Lane [6] nhắc đến mô hình quản trị cộng đồng trong du lịch. Weaver [7] trình bày khái niệm về “du lịch có trách nhiệm”. Những công trình này đều nhấn

mạnh: (i) tiếp cận ba trụ cột (kinh tế - xã hội - môi trường); (ii) quản trị điểm đến dựa vào cộng đồng; (iii) công cụ đánh giá (chỉ số, chứng nhận, tiêu chuẩn); (iv) bảo tồn di sản văn hóa - thiên nhiên trong khuôn khổ UNESCO WHC; (v) năng lực thể chế và điều phối đa bên. Chương trình “World Heritage & Sustainable Tourism Programme” của UNESCO định vị rõ yêu cầu tích hợp quản lý du lịch - quản lý di sản, hợp tác đa chủ thể, và định hướng trải nghiệm có trách nhiệm tại điểm đến di sản [8].

Có thể thấy rằng, chủ đề văn hóa và du lịch bền vững không phải hoàn toàn mới trong nghiên cứu học thuật ở Việt Nam. Tuy nhiên, các công trình trước đây thường dừng lại ở việc phân tích một khía cạnh riêng lẻ, hoặc tập trung vào một địa phương, một loại hình di sản cụ thể. Bài viết này hướng đến việc hệ thống hóa vấn đề một cách toàn diện hơn, từ khung lý luận, cơ sở pháp lý đến kinh nghiệm thực tiễn, đồng thời bổ sung so sánh định nghĩa du lịch bền vững giữa Việt Nam và UNESCO để làm rõ đặc trưng cách tiếp cận của nước ta. Với cách tiếp cận đó, bài viết không chỉ tổng hợp tri thức sẵn có mà còn đặt ra yêu cầu cập nhật bối cảnh mới và gợi mở các định hướng thực tiễn phù hợp hơn cho ngành du lịch Việt Nam hiện nay.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo là nghiên cứu mang tính tổng quan và định hướng chính sách, được thực hiện bằng phương pháp phân tích tài liệu từ các văn bản pháp lý, báo cáo ngành du lịch, công trình khoa học trong và ngoài nước; đồng thời vận dụng nghiên cứu tình huống (case study) với điểm nhấn là thành phố Hội An. Ngoài ra, số liệu thống kê của Tổng cục Du lịch Việt Nam (2023 - 2025) [9] và báo cáo của UNESCO [8] được tham khảo để minh họa cho các luận điểm. Phương pháp này cho phép đánh giá vừa ở bình diện lý luận, vừa gắn với thực tiễn.

Do đặc trưng là nghiên cứu tổng quan, bài báo không tiến hành khảo sát định lượng độc lập, không thực hiện phỏng vấn sâu với cộng đồng địa phương, doanh nghiệp hoặc cơ quan quản lý. Các dữ liệu sử dụng chủ yếu là dữ liệu thứ cấp, có thể chịu độ trễ và sai khác giữa nguồn trung ương và địa phương. Vì vậy, một số kết luận mang tính gợi mở định hướng chính sách, hơn là khẳng định mang tính định lượng hoặc kiểm chứng thực nghiệm.

4. TÌNH HÌNH KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

4.1. Xu hướng phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2023 - 2025

Trong thời gian qua, ngành du lịch đã không ngừng nỗ lực, từng bước đa dạng hóa sản phẩm nhằm hướng tới

phát triển du lịch bền vững. Theo số liệu của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam năm 2023, du lịch Việt Nam đã đạt được những bước tiến vượt bậc, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân (bảng 1).

Bảng 1. Thống kê du lịch Việt Nam năm 2023

Chỉ tiêu	Năm 2023	Đơn vị	Tăng trưởng so với kế hoạch năm 2023 (%)
1. Khách du lịch quốc tế	12,6	Triệu lượt	57
2. Khách du lịch nội địa	108	Triệu lượt	6
3. Tổng thu từ khách du lịch	678	Nghìn tỷ đồng	4,3

Nguồn: Tổng cục Du lịch và tổng hợp của tác giả

Từ những số liệu tăng trưởng du lịch năm 2023 ở bảng 1 có thể khẳng định phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay đang diễn ra theo chiều hướng tích cực.

Trong Quyết định Phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 có nội dung “chú trọng phát triển du lịch văn hóa, gắn phát triển du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và bản sắc văn hóa dân tộc” [10, tr.1]. Những năm qua, nhiều địa phương đã coi trọng việc thúc đẩy phát triển du lịch dựa trên khai thác giá trị văn hóa truyền thống là một giải pháp hữu hiệu để giữ gìn, bảo tồn văn hóa và thực hiện các mục tiêu kinh tế. Việc bảo tồn và khai thác giá trị văn hóa truyền thống góp phần tạo nên thể mạnh, thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển cho các địa phương. Thực tế, nhiều địa phương đã thực hiện đồng bộ và hiệu quả việc khai thác bản sắc văn hóa, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch như: công tác nghiên cứu các giá trị này trong du lịch; đào tạo nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao; thu hút các doanh nghiệp, cộng đồng, tổ chức quan tâm đến phát triển du lịch văn hóa; phát triển du lịch cộng đồng và khuyến khích du khách có ý thức văn hóa; triển khai hiệu quả các chương trình nhân rộng mô hình du lịch,... Các sản phẩm du lịch độc đáo dựa trên nền văn hóa, cùng với các hoạt động giáo dục du khách về truyền thống địa phương, đóng góp vào việc xây dựng một ngành du lịch bền vững, không chỉ mang lại lợi ích cho cộng đồng mà còn cả môi trường.

Dù đã có những tín hiệu phục hồi, song du lịch Việt Nam năm 2025 vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức trong bối cảnh khó khăn chung của ngành du lịch toàn cầu, vốn chịu tác động từ những biến động khó lường của kinh tế thế giới, xung đột khu vực và biến đổi khí hậu [11]. Ở trong nước, nguy cơ dịch bệnh, thiên tai, bão lũ cùng hệ quả của biến đổi khí hậu tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống của người dân.

Bảng 2. So sánh số liệu du lịch Việt Nam 2023 - 2025

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	6 tháng đầu 2025
Khách quốc tế	12,6 triệu lượt	17,6 triệu lượt	10,7 triệu lượt
Khách nội địa	108 triệu lượt	~110 triệu lượt	77,5 triệu lượt
Tổng thu du lịch (ước tính)	678 nghìn tỷ đồng	840 nghìn tỷ đồng	518 nghìn tỷ đồng (52,8 % kế hoạch)

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo năm 2023 - 2025 [9]

Từ số liệu 2023 - 2025 trong bảng 2 có thể thấy, du lịch Việt Nam đang tăng trưởng mạnh cả về khách quốc tế, nội địa và doanh thu. Động lực chính đến từ nhu cầu trải nghiệm văn hóa, di sản và bản sắc bản địa. Điều này cho thấy khai thác giá trị văn hóa truyền thống không chỉ tạo sức hút bền vững mà còn góp phần nâng cao giá trị gia tăng của ngành du lịch, đồng thời đặt ra yêu cầu quản lý tốt hơn để tránh thương mại hóa, quá tải và đảm bảo phát triển lâu dài.

Năm 2025 ngành du lịch nước nhà đặt mục tiêu: đón 22 - 23 triệu lượt khách quốc tế; phục vụ 12,5 triệu lượt khách du lịch nội địa tăng 19% so với cùng kỳ năm 2024; tổng thu từ khách du lịch đạt khoảng 980 - 1.050 nghìn tỷ đồng [12]. Thống kê từ 8 tháng đầu năm 2025 cho thấy Việt Nam thu hút gần 14 triệu lượt khách quốc tế (tăng 21,7% so với cùng kỳ) [13]... Để hiện thực hóa mục tiêu đó, đòi hỏi phải có chính sách, chiến lược tổng thể, trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến các biện pháp giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, quá trình khai thác giá trị văn hóa truyền thống cho du lịch vẫn bộc lộ không ít hạn chế. Ở một số nơi, hạ tầng còn thiếu đồng bộ; công tác quản lý văn hóa - du lịch chưa đảm bảo cân bằng giữa khai thác và bảo tồn; tình trạng thương mại hóa lễ hội, quá tải điểm đến, ô nhiễm môi trường và suy giảm bản sắc vẫn xảy ra, ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm của du khách. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải xây dựng những giải pháp đồng bộ hơn để bảo đảm phát triển du lịch bền vững gắn với giá trị văn hóa truyền thống.

4.2. Trường hợp Hội An - minh họa về tích hợp văn hóa và phát triển bền vững

Hội An - di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận từ năm 1999 là một trong những ví dụ tiêu biểu của việc khai thác giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững. Thành phố đã xây dựng mô hình bảo tồn, khai thác hài hòa, chú trọng gìn giữ kiến trúc phố

cổ, phục hồi làng nghề, phát huy lễ hội truyền thống và tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Việc kết hợp giữa di sản vật thể và phi vật thể, giữa bảo tồn và sinh kế, giúp Hội An duy trì sức hấp dẫn đối với khách quốc tế và tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương.

Hội An đã thành công trong việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống như: kiến trúc đô thị cổ, lễ hội truyền thống, làng nghề (gốm Thanh Hà, mộc Kim Bồng, đèn lồng), ẩm thực đặc sắc và đời sống cộng đồng để phát triển các sản phẩm du lịch mang tính trải nghiệm, thân thiện với môi trường. Năm 2024 Hội An thu hút 4,4 triệu lượt khách; thành phố nhấn mạnh hướng phát triển bền vững (Cù Lao Chàm thí điểm chứng nhận “thân thiện đa dạng sinh học”, hỗ trợ du lịch cộng đồng Cẩm Kim); Mô hình “phố đi bộ - phố không động cơ” hay việc phát triển du lịch cộng đồng tại Cẩm Thanh (du lịch sinh thái gắn với rừng dừa nước) là những ví dụ tiêu biểu về gắn kết bảo tồn văn hóa với phát triển kinh tế [14]. Nhờ đó, Hội An vừa duy trì được sức hút đối với khách quốc tế, vừa tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng.

Tuy nhiên, quá trình phát triển tại Hội An cũng bộc lộ nhiều thách thức: quá tải khách vào mùa cao điểm, áp lực thương mại hoá không gian di sản, nguy cơ mai một nghề truyền thống và tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu. Những thách thức này phần lớn xuất phát từ thiếu quy định rõ ràng về ngưỡng tải du lịch; sự phụ thuộc ngày càng lớn vào nguồn thu từ vé tham quan; và sự phân mảnh trong phối hợp giữa các cơ quan quản lý văn hoá - du lịch - môi trường. Khi lợi ích kinh tế tăng nhanh hơn năng lực điều tiết, các giá trị văn hoá dễ bị biến dạng và suy giảm tính nguyên bản. Do vậy, cần kết hợp giới hạn tải, cơ chế chia sẻ lợi ích và khung phối hợp liên ngành để giảm thiểu tác động.

5. GIẢI PHÁP KHAI THÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Một là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và phát triển các chương trình định hướng khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và phát triển các chương trình định hướng khai thác giá trị văn hóa truyền thống là một khâu quan trọng để xác định rõ mục tiêu phát triển của du lịch bền vững. Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác các giá trị này phục vụ phát triển du lịch bền vững, cần tăng cường sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành liên quan nhằm đẩy mạnh công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa

của các di tích lịch sử, công trình văn hóa tại địa phương. Bên cạnh đó, các chương trình khai thác giá trị văn hóa truyền thống phải hướng đến xây dựng “không gian văn hóa”, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống thông qua các hoạt động du lịch. Điều này sẽ không chỉ tăng cường niềm tự hào dân tộc, mà còn đảm bảo sự liên kết chặt chẽ giữa du lịch và bảo tồn văn hóa.

Xây dựng chương trình tập trung vào việc bảo tồn và phát triển văn hóa địa phương thông qua các hoạt động trải nghiệm, sự hợp tác với cộng đồng và nâng cao hiểu biết của du khách về giá trị văn hóa truyền thống của địa phương. Chương trình định hướng phải được tiến hành một cách linh hoạt và hiệu quả góp phần phát triển du lịch bền vững, giữ gìn văn hóa truyền thống và xây dựng nên một hình ảnh du lịch bền vững, giàu văn hóa Việt Nam. Đặc biệt chú trọng vào việc xây dựng hình ảnh du lịch bền vững, đảm bảo du khách hiểu rõ và tôn trọng giá trị văn hóa truyền thống, từ đó họ sẽ trở thành đối tác hỗ trợ trong quá trình bảo tồn. Tổ chức các cuộc khảo sát, điều tra để thu thập thông tin về lễ hội, nghệ thuật dân gian, ẩm thực, thủ công truyền thống và di tích lịch sử. Tạo ra bản đồ văn hóa để xác định các điểm mạnh và đặc trưng của văn hóa truyền thống tại mỗi địa phương. Phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với giá trị văn hóa truyền thống, kết hợp giữa khai thác các giá trị văn hóa và nguồn tài nguyên tự nhiên (như loại hình du lịch eco-cultural tourism) tạo ra sự độc đáo và thu hút cho điểm đến du lịch.

Xây dựng chương trình du lịch tập trung vào lễ hội, sự kiện truyền thống, tổ chức các hoạt động văn hóa đặc sắc. Phát triển các khu di tích và các gói trải nghiệm phản ánh hành trình di sản giúp du khách hiểu rõ hơn về văn hóa địa phương thông qua các hoạt động cộng đồng, nghe kể chuyện và ghi chép các nét đặc trưng văn hóa. Thiết kế các hoạt động trải nghiệm như thăm làng nghề truyền thống, tham gia lễ hội và tương tác với cộng đồng địa phương để du khách có cơ hội tiếp cận trực tiếp với văn hóa.

Xây dựng kế hoạch đào tạo cho nhân sự du lịch và hướng dẫn viên, tăng cường khả năng hướng dẫn về giá trị văn hóa truyền thống. Tổ chức các khóa đào tạo cho hướng dẫn viên du lịch về văn hóa và lịch sử địa phương giúp họ hiểu sâu về văn hóa để có thể truyền đạt thông điệp một cách chân thực và hiệu quả. Tạo điều kiện cho hướng dẫn viên tham gia các hoạt động bảo tồn văn hóa và môi trường.

Tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hóa hàng năm với sự tham gia tích cực của cộng đồng, nhằm thu hút du khách và góp phần vào bảo tồn văn hóa truyền thống. Kết hợp các sự kiện văn hóa với hoạt động bảo tồn môi trường

như: chiến dịch làm sạch và tái chế. Phát triển chiến lược quảng bá và tiếp thị có sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội tập trung vào văn hóa truyền thống để chia sẻ hình ảnh và trải nghiệm về văn hóa truyền thống đặc sắc của địa phương.

Tận dụng nguồn lực văn hóa để phát triển các sản phẩm du lịch độc đáo cho du khách. Kết nối với các tổ chức quốc tế để học hỏi và tận dụng cơ hội quảng bá trên thị trường quốc tế. Tổ chức các chương trình giáo dục để tăng cường hiểu biết và ý thức về giá trị của văn hóa truyền thống. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong quá trình giáo dục, đặc biệt là giáo dục cộng đồng. Thiết lập các quy định và chuẩn mực để bảo vệ văn hóa truyền thống khỏi sự biến đổi quá mức. Tăng cường các biện pháp hỗ trợ và ưu đãi cho các doanh nghiệp và hoạt động du lịch tuân theo các chuẩn mực này. Đồng thời, tạo cơ hội cho sự phát triển bền vững của du lịch, nơi mà giá trị văn hóa được coi trọng và bảo vệ.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, pháp luật khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững

Cơ chế chính sách và pháp luật chính là bản lề quan trọng, cơ sở để xác định sự thành công và bền vững của ngành du lịch. Thông qua hệ thống cơ chế chính sách và pháp luật giúp tạo nền tảng pháp lý cho việc du lịch bền vững và bảo tồn văn hóa truyền thống. Bởi lẽ, một hệ thống cơ chế chính sách và pháp luật chặt chẽ sẽ tạo cơ sở để thúc đẩy du lịch bền vững, định hình hình ảnh và phát triển của ngành du lịch. Do đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế này đang trở thành một ưu tiên hàng đầu để thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững ở Việt Nam.

Trong thời gian tới, cần tiếp tục xây dựng và điều chỉnh chính sách du lịch bền vững, chỉ dẫn cụ thể cho các doanh nghiệp du lịch hướng tới việc giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống. Hoàn thiện các quy định và các chính sách khuyến khích doanh nghiệp và cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động du lịch bền vững. Các chính sách này có thể bao gồm giảm thuế, hỗ trợ tài chính và các ưu đãi khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của du lịch bền vững. Cơ chế chính sách phải khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương và ngăn chặn tình trạng quá tải du lịch. Xét duyệt và điều chỉnh kế hoạch, quy hoạch du lịch, đảm bảo sự cân bằng giữa việc phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp và cộng đồng địa phương thông qua việc tổ chức các buổi hướng dẫn, đào tạo, sử dụng phương tiện truyền thông và chiến dịch thông tin về các quy định pháp luật và chính sách mới.

Để du lịch bền vững, cần có chiến lược quản lý lễ hội, nghệ thuật dân gian và di tích lịch sử khỏi tác động tiêu cực của du lịch. Theo đó, cần thiết lập các quy định và biện pháp ngăn chặn và giảm thiểu những ảnh hưởng tiêu cực của du lịch như: ô nhiễm môi trường, văn hóa và tình trạng quá tải du lịch. Tăng cường đầu tư nghiên cứu và phát triển các công nghệ xanh trong du lịch, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nguồn lực tự nhiên. Hợp tác mạnh mẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương để tạo ra một hệ thống chính sách toàn diện và hiệu quả. Kêu gọi sự hợp tác giữa các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng để đảm bảo mọi bên đều hưởng lợi. Các bên liên quan cần phải thực hiện các cam kết để đảm bảo rằng du lịch bền vững không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà còn bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống.

Ba là, phát huy vai trò của các doanh nghiệp du lịch trong việc khai thác, bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống

Doanh nghiệp du lịch đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút du khách, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Họ là những nhà cung cấp dịch vụ và đối tác chính trong quá trình khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Sự hợp tác giữa chính phủ, doanh nghiệp, và cộng đồng địa phương sẽ tạo ra một môi trường du lịch bền vững, lành mạnh, giữ gìn và phát triển những đặc điểm độc đáo của văn hóa truyền thống Việt Nam, góp phần vào sự giàu có và đa dạng của ngành du lịch toàn cầu. Theo đó, các doanh nghiệp du lịch cần thiết kế các gói du lịch bền vững tích hợp các hoạt động bảo vệ môi trường và giáo dục văn hóa, tập trung vào trải nghiệm du lịch và nâng cao nhận thức của du khách về giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương. Tích cực hợp tác với cộng đồng địa phương để phát triển các trải nghiệm du lịch có tính bền vững và duy trì giá trị văn hóa. Đầu tư cải thiện hạ tầng giao thông, nhà nghỉ và các tiện ích du lịch; xây dựng các khu du lịch môi trường, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và áp dụng các biện pháp giảm ô nhiễm; thực hiện các dự án xanh nhằm giảm tác động tiêu cực đến môi trường.

Tạo việc làm cho người dân địa phương, giúp họ tự lập và trở thành những nhà bảo tồn văn hóa. Tổ chức các sự kiện và chương trình giao lưu giữa du khách và cộng đồng. Hỗ trợ cộng đồng địa phương trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật, duy trì và bảo tồn nguồn tài nguyên. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng và nguồn tài nguyên trong hoạt động kinh doanh. Kích thích sự sáng tạo trong việc tích hợp văn hóa vào sản phẩm và dịch vụ du lịch. Thực hiện các chiến dịch bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa.

Chính phủ cần đề xuất và thực hiện chính sách hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp du lịch tham gia vào các hoạt động bảo tồn văn hóa truyền thống. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và thiết lập cơ chế phản hồi để đảm bảo các hoạt động của doanh nghiệp đồng bộ với mục tiêu bảo tồn và phát triển văn hóa. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm mở rộng giao lưu, tiếp thu kinh nghiệm, phương pháp và kiến thức trong hoạt động bảo tồn, khai thác giá trị văn hóa truyền thống gắn kết với hoạt động du lịch, qua đó, thúc đẩy quảng bá di sản văn hóa đến với du khách trong nước và quốc tế.

Bốn là, tuyên truyền, vận động các cộng đồng dân tộc trong việc giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững.

Tuyên truyền và vận động cộng đồng dân tộc có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo sức hút du lịch và duy trì giá trị văn hóa truyền thống. Quá trình đó đòi hỏi sự đồng lòng và sự đồng tâm từ chính phủ, doanh nghiệp và cộng đồng nhằm xây dựng một ngành du lịch bền vững, giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống độc đáo của địa phương.

Để khai thác giá trị văn hóa truyền thống một cách bền vững, cần có chiến lược chặt chẽ và sự tuyên truyền, vận động các cộng đồng dân tộc. Những hoạt động khai thác giá trị văn hóa truyền thống kết hợp với phát triển du lịch bền vững này nhằm nâng cao ý thức tham gia tích cực của cộng đồng, làm giàu thêm trải nghiệm du lịch, giúp duy trì và phát triển di sản văn hóa của Việt Nam. Sự tham gia của cộng đồng và phản hồi từ du khách sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển du lịch bền vững. Do đó, để đảm bảo sự đồng thuận và sự hỗ trợ từ cộng đồng, các địa phương cần tổ chức các cuộc họp, buổi thảo luận để lắng nghe ý kiến và đề xuất của cộng đồng về việc phát triển du lịch. Xây dựng mô hình hợp tác, chia sẻ lợi ích và nguồn thu nhập từ du lịch với cộng đồng. Tổ chức các buổi hội thảo, buổi tập huấn, và các sự kiện tuyên truyền về văn hóa truyền thống dân tộc. Sử dụng phương tiện truyền thông địa phương để phổ biến thông điệp và hình ảnh về giá trị văn hóa để tăng cường nhận thức và hiểu biết về giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng dân tộc. Khuyến khích sự đóng góp ý kiến và ý tưởng từ cộng đồng vào quá trình phát triển du lịch.

Các chiến lược truyền thông nên nhấn mạnh giá trị lâu dài của việc du lịch bền vững đối với cộng đồng. Tổ chức các sự kiện văn hóa, chiến dịch truyền thông đa phương tiện và hợp tác chặt chẽ với cộng đồng. Khuyến khích sự sáng tạo trong việc sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm truyền thống, trao đổi kiến thức giữa các thế hệ và giữa

cộng đồng. Hỗ trợ cộng đồng kinh doanh và quảng bá sản phẩm văn hóa đặc sắc, sản phẩm du lịch chất lượng cao. Hợp tác với trường học địa phương để tích hợp văn hóa truyền thống vào chương trình giảng dạy. Tổ chức các dự án nghiên cứu với sự tham gia của cộng đồng để bảo tồn và phát triển văn hóa. Vận động tham gia của cộng đồng địa phương thông qua việc tổ chức các sự kiện cộng đồng, buổi đàm thoại và việc đào tạo cộng đồng về giá trị du lịch bền vững.

Hoạt động tuyên truyền cần tập trung làm nổi bật sự gắn bó mật thiết giữa du lịch và văn hóa truyền thống. Đồng thời, cần hoạch định chiến lược khai thác tài nguyên đi đôi với bảo vệ môi trường, coi việc giữ gìn hệ sinh thái là nền tảng cho sự phát triển du lịch lâu dài. Trong quá trình này, phải bảo đảm sự cân đối lợi ích giữa các bên liên quan. Mô hình phát triển cần hướng đến tính bền vững, khuyến khích cộng đồng địa phương vừa duy trì nghề truyền thống, vừa tham gia vào kinh doanh du lịch. Nguồn lợi từ hoạt động du lịch phải được phân phối hợp lý, góp phần cải thiện đời sống nhân dân, giảm nghèo và tạo thế cân bằng giữa phát triển nghề truyền thống với ngành du lịch. Chính phủ cần hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho cộng đồng dân tộc, bao gồm việc cải thiện đường xá, nước sạch và điện lực để tạo điều kiện thuận lợi cho du lịch. Doanh nghiệp du lịch có thể hợp tác chặt chẽ với cộng đồng dân tộc, đồng thời đầu tư vào các dự án giáo dục và đào tạo để tăng cường kỹ năng và năng lực quản lý du lịch trong cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ hiện đại trong công tác bảo tồn, phát huy và khai thác giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển du lịch. Trọng tâm là xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa, thúc đẩy số hóa trong quản lý, đồng thời tích hợp và lồng ghép giá trị di sản vào các sản phẩm văn hóa- du lịch. Bên cạnh đó, cần khai thác hiệu quả các nền tảng số, báo chí, truyền hình và mạng xã hội để truyền tải thông điệp, kết hợp với các chiến dịch truyền thông sáng tạo (video, clip, nội dung chia sẻ về hoạt động du lịch gắn với văn hóa truyền thống) nhằm lan tỏa nhận thức về bảo tồn, phát huy bản sắc dân tộc, đồng thời gia tăng sức hút đối với du khách.

6. KẾT LUẬN

Khai thác giá trị văn hóa truyền thống trong phát triển du lịch bền vững hiện nay là nhiệm vụ quan trọng và mang tính cấp bách đối với ngành du lịch Việt Nam. Đây không chỉ là cơ hội thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn là trách nhiệm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần xây dựng mô hình phát triển du lịch toàn diện, hài hòa và bền vững. Các giải pháp đề xuất đều có

những ưu điểm và thách thức nhất định, do đó cần được vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn để hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững trong giai đoạn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phạm Văn Đồng, *Tổ quốc ta, nhân dân ta, sự nghiệp ta và người nghệ sĩ*. NXB Văn học, Hà Nội, 1960.
- [2]. World Conservation Union (IUCN), *Tourism, Ecotourism and Protected Areas: The State of Nature-Based Tourism Around the World*. IUCN Publications, Cambridge, 1996.
- [3]. The International Ecotourism Society (TIES), *Exploring Ecotourism*. Washington D.C., 2004.
- [4]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, *Luật Du lịch số 09/2017/QH14*. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2017.
- [5]. Butler R. W., "Butler's Tourism Area Life Cycle and its expansion to the creative economy," *Tourism Geographies*, 26(1-2), 259-265, 2024. doi: 10.1080/14616688.2024.2325932.
- [6]. Bramwell B., Lane B., "Sustainable tourism: An evolving global approach," *Journal of Sustainable Tourism*, 1(1), 1-5, 1993. doi: 10.1080/09669589309450696.
- [7]. Weaver D. B., "Can sustainable tourism survive climate change?" *Journal of Sustainable Tourism*, 19(1), 5-15, 2011. doi: 10.1080/09669582.2010.536242.
- [8]. UNESCO, *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*. Paris, 2003.
- [9]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Báo cáo ngành Du lịch Việt Nam năm 2023-2025*. Hà Nội, 2025.
- [10]. Thủ tướng Chính phủ, *Quyết định số 147/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030*. Hà Nội, 2020.
- [11]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Du lịch Việt Nam vượt khó vững bước tiến vào kỷ nguyên mới*, 2025. <https://bvhttdl.gov.vn/du-lich-viet-nam-vuot-kho-vung-buc-tien-vao-ky-nguyen-moi-20250708080559564.htm>.
- [12]. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, *Tạo sức bật để du lịch Việt Nam đạt mục tiêu của năm 2025*, 2025. <https://bvhttdl.gov.vn/tao-suc-bat-de-du-lich-viet-nam-dat-muc-tieu-cua-nam-2025-250206142234114.htm>.
- [13]. Vietnam Law Magazine, *Vietnam draws nearly 14 million foreign visitors in first eight months of 2025*, 2025. <https://vietnamlawmagazine.vn/vietnam-draws-nearly-14-million-foreign-visitors-in-first-eight-months-of-2025-75158.html>.
- [14]. Hoi An Creative City, *Hoi An tourism industry in 2024*, 2024. <https://hoiancreativecity.com/en/hoi-an-tourism-industry-in-2024>.

AUTHORS INFORMATION

Trình Thị Hạnh¹, Phan Thanh Quyên¹, Nguyen Thi Viet Hung²

¹Hanoi University of Industry, Vietnam

²Hong Duc University, Vietnam